

SĐC

50

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC

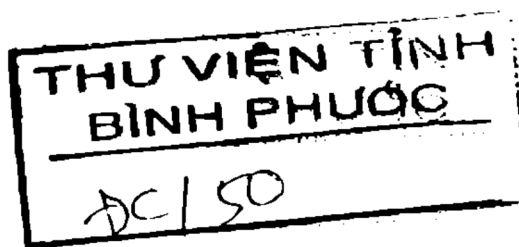


VĂN KIẾN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH
Lần thứ VIII
(Nhiệm kỳ 2005 - 2010)

LƯU HÀNH NỘI BỘ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC

VĂN KIẾN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH
Lần thứ VIII
(Nhiệm kỳ 2005 - 2010)



LƯU HÀNH NỘI BỘ

**DIỄN VĂN KHAI MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH BÌNH PHƯỚC LẦN THỨ VIII**

*Do đồng chí Nguyễn Hữu Luật - UVBCH TW Đảng
khoá IX, Bí thư Tỉnh uỷ khoá VII trình bày
(ngày 13/12/2005)*

Kính thưa đoàn chủ tịch!

***Kính thưa đồng chí Nguyễn Minh Triết - Ủy viên
Bộ Chính trị, BCH TW Đảng CSVN khoá IX.***

***Kính thưa các đồng chí đại diện các ban đảng
của Trung ương!***

Kính thưa các vị khách quý!

Thưa toàn thể các đồng chí đại biểu Đại hội!

Trong khí thế vui tươi phấn khởi của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng; sau một thời gian chuẩn bị và được sự nhất trí của Bộ Chính trị, hôm nay, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ VIII long trọng tổ chức khai mạc.

Thay mặt đoàn chủ tịch Đại hội, tôi xin nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại biểu - những đảng viên ưu tú tiêu biểu cho trí tuệ, bản lĩnh chính trị và sức mạnh đoàn kết của gần 15 ngàn đảng viên trong toàn Đảng bộ về dự Đại hội.

Đại hội rất vinh dự được trân trọng giới thiệu và nhiệt liệt chào mừng đồng chí **Nguyễn Minh Triết - Ủy viên Bộ Chính trị thay mặt Bộ Chính trị** về dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội rất vinh dự được trân trọng giới thiệu và nhiệt liệt chào mừng:

- Đồng chí Bùi Thanh Phong - nguyên Bí thư Tỉnh ủy Bình Phước.

- Đồng chí Bùi Huy Thống - nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước.

- Các đồng chí nguyên là ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên qua các thời kỳ đã sắp xếp thời gian về dự Đại hội.

Đại hội trân trọng giới thiệu và nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại diện các Ban xây dựng Đảng của Trung ương; các đồng chí đại diện Đảng ủy Bộ tư lệnh Quân khu 7 và Tổng Công ty cao su Việt

Nam đã về dự Đại hội với chúng ta.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng các mẹ Việt Nam anh hùng, các đồng chí lão thành cách mạng, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động đã cống hiến sức lực và trí tuệ cho sự nghiệp cách mạng của đất nước nói chung và tỉnh nhà nói riêng.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại diện các cơ quan thông tấn, báo chí ở Trung ương và địa phương đã đến dự và đưa tin tuyên truyền cho Đại hội.

Thư các đồng chí!

Thực hiện Chỉ thị số 46 ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị “*về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng*” đã có 508/508 tổ chức cơ sở đảng, 15/15 Đảng bộ huyện, thị và tương đương tổ chức Đại hội thành công, góp phần vào thắng lợi chung của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII.

Năm năm qua, vượt lên những khó khăn, thách thức; toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh đã không ngừng phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh

tế cao, giữ vững ổn định chính trị; bảo đảm quốc phòng, an ninh... Đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Những kết quả đạt được trong năm năm qua, đã tạo ra thế và lực mới cho tỉnh nhà, tạo tiền đề rất quan trọng cho Đảng bộ và quân dân Bình Phước cùng cả nước phát triển đi lên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Với tinh thần nghiêm túc, nhìn thẳng vào sự thật, Đại hội lần này sẽ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ VII, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, tìm ra những giải pháp mũi nhọn và những chương trình đột phá để đưa Đảng bộ tỉnh phát triển nhanh và bền vững trong nhiệm kỳ VIII (2005- 2010).

Đại hội kiểm điểm sự lãnh đạo của cấp ủy nhiệm kỳ qua, đánh giá kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2); trên cơ sở đó, rút ra những bài học kinh

nghiệm cho sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII.

Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến vào Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Với tinh thần dân chủ, Đại hội tập trung lựa chọn các đồng chí có đủ tiêu chuẩn, thực sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, có đủ trí tuệ và năng lực thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội để bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII.

Đại hội sẽ bầu đoàn đại biểu gồm 12 đồng chí đại diện cho trí tuệ của Đảng bộ về dự Đại hội X của Đảng.

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, chúng ta đã nhận được sự đóng góp đầy tâm huyết của các Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân vào các Dự thảo Văn kiện trình Đại hội X của Đảng, vào phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội cũng như công tác xây dựng Đảng ở tỉnh. Các Văn kiện trình Đại hội Đảng lần này là kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh.

Đại hội chúng ta biểu dương những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị. Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh và chân thành cảm ơn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các cấp, các ngành, các đoàn thể nhân dân, giới trí thức, tôn giáo, dân tộc về sự đóng góp tích cực vào quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội.

Đại hội VIII của Đảng bộ tỉnh có ý nghĩa hết sức quan trọng: Là Đại hội của trí tuệ, dân chủ, đoàn kết và đổi mới; đánh dấu thời kỳ phát triển mới đưa tỉnh Bình Phước ngày càng giàu đẹp và văn minh.

Với tinh thần đó, tôi xin long trọng tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ VIII!

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ VIII

(nhiệm kỳ 2005 - 2010)

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VII (2001 - 2005)

Trong quá trình thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, chúng ta đã có những thuận lợi cơ bản đó là: tình hình chính trị trong nước ổn định; sự nghiệp đổi mới của Đảng ta tiếp tục được khẳng định; nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN đã đạt những thành tựu quan trọng; các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế ngày càng thông thoáng hơn; cơ chế dân chủ ngày càng mở rộng và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế đang tiến triển tốt. Khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam đang phát triển với tốc độ cao, có sự tác

động tích cực đến sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Đất đai, khí hậu thích hợp với nhiều loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao. Sự chỉ đạo của Đảng, điều hành của Nhà nước và đầu tư từ nhiệm kỳ trước ngày càng đem lại hiệu quả. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh đã có sự tiến bộ đáng kể, cả về trình độ và trách nhiệm; đoàn kết nội bộ tốt, kỷ cương kỷ luật ngày càng nề nếp hơn. Các tầng lớp nhân dân trong tỉnh luôn chủ động, sáng tạo, nỗ lực đầu tư phát triển kinh tế, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, hưởng ứng tích cực các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa.

Tuy nhiên, chúng ta cũng gặp không ít khó khăn như điểm xuất phát kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng, trình độ dân trí của tỉnh còn ở mức thấp so với cả nước và khu vực. Nông nghiệp còn chiếm tỉ trọng rất cao trong cơ cấu kinh tế cho nên phụ thuộc rất lớn vào thời tiết và thị trường. Tình hình hạn hán liên tiếp trong nhiều năm qua, dịch cúm gia cầm ảnh hưởng rất lớn

đến đời sống và sản xuất. Tình hình di dân tự do dẫn đến tăng dân số cơ học rất nhanh, ảnh hưởng đến quản lý an ninh trật tự và phát triển kinh tế - xã hội. Tình hình bạo loạn chính trị ở Tây nguyên, khủng hoảng chính trị ở Campuchia có ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo và điều hành trên địa bàn tỉnh.

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ tỉnh, sự nỗ lực của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, chúng ta đã đạt những kết quả quan trọng như sau:

A- THÀNH TỰU

I- Kinh tế

Kinh tế liên tục tăng trưởng với tốc độ khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch phù hợp theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, thu ngân sách và tỷ lệ động viên tăng nhanh, kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, thu hút đầu tư có sự chuyển biến. Các chỉ tiêu kinh tế đều đạt nhịp độ tăng trưởng nhanh, một số chỉ tiêu đã đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) liên tục tăng trưởng, bình quân mỗi năm GDP tăng 13,39% (chỉ tiêu là 9,5 - 10%). GDP bình quân đầu người đạt 322 USD/năm (giá thực tế), đạt 107,41% so với mục tiêu đến năm 2005. Cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ. Năm 2000 công nghiệp - xây dựng chỉ chiếm 9,98%, dịch vụ 25,44%, nông nghiệp 64,58%, đến cuối năm 2005 ước đạt tỷ trọng công nghiệp - xây dựng tăng lên 15,63%, dịch vụ tăng lên 27,09% và nông lâm nghiệp giảm xuống còn 57,28%.

Kết quả cụ thể của từng ngành như sau:

Nông - lâm nghiệp, thủy lợi: Có sự phát triển tốt, tăng trưởng bình quân hàng năm đạt cao; giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng bình quân 13,65%, trong đó giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 14,28% (chỉ tiêu 7,1%); cơ cấu cây trồng, vật nuôi từng bước được chuyển đổi phù hợp. Công tác khuyến nông, khuyến lâm, bảo vệ thực vật, thú y được chú ý, các tiến bộ kỹ thuật được ứng dụng vào sản xuất, góp phần nâng

cao năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi. Trong nông nghiệp đã hình thành các vùng chuyên canh với quy mô lớn (đến 01/10/2005 ước diện tích cây lâu năm là 249.152 ha); kinh tế trang trại được khuyến khích phát triển (đến 01/7/2005 toàn tỉnh có 5.527 trang trại, với vốn đầu tư 1.815,4 tỷ đồng). Chăn nuôi phát triển nhanh về số lượng, đàn trâu ước 21.280 con, đàn bò ước đạt 53.123 con. Sản xuất lâm nghiệp đã tập trung cho bảo vệ vốn rừng hiện có, trồng rừng phủ xanh đất trống, nâng cao độ che phủ, thực hiện giao đất giao rừng. Năm năm qua đã trồng được 11.562 ha rừng, đạt 88,93 % KH, trong đó quốc doanh trồng được 10.365 ha, đạt 136,4% KH.

Hệ thống thủy lợi được quan tâm đầu tư, đã hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng nhiều công trình, góp phần nâng diện tích cây hoa màu được tưới nước lên 37.200ha, hạn chế thiệt hại do hạn hán gây ra.

Công nghiệp và xây dựng kết cấu hạ tầng:
Công nghiệp tăng trưởng với tốc độ khá cao, giá trị sản xuất công nghiệp năm 2005 ước thực

hiện 1.616,1 tỷ đồng (GCD 94), đạt 88,8% mục tiêu kế hoạch đề ra. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 26,75%, trong đó giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng bình quân 26,58%/năm (mục tiêu là 30%/năm). Các sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều tăng cao. Tỉnh đã quy hoạch và xây dựng các khu cụm công nghiệp, ban hành các chính sách khuyến khích, ưu đãi, thủ tục thông thoáng để thu hút đầu tư. Ước năm 2005 có 2.240 cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hoạt động, thu hút 20.300 lao động. Đến cuối tháng 3/2005 đã thu hút được 745 doanh nghiệp trong nước với số vốn đăng ký 1.529,2 tỷ đồng, cấp phép đầu tư cho 9 dự án đầu tư nước ngoài với vốn đầu tư 23,12 triệu USD.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng, ngân sách nhà nước đã đầu tư 1.290,3 tỷ đồng, tập trung xây dựng các công trình trọng điểm như đường giao thông, trường học, bệnh viện, lưới điện... Trong những năm qua, hệ thống đường giao thông trên địa bàn tỉnh không ngừng được nâng cấp và

đầu tư mới như: ĐT 741, 752, 756, 757, 759, 760, đường Sao Bông - Đăng Hà, đường nội ô thị xã...); 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã, trong đó trên 90% là đường nhựa ; 72% hộ dân đã được sử dụng điện (mục tiêu 60 - 65%). Mạng lưới Bưu chính - viễn thông từng bước được hiện đại hoá, thông tin liên lạc thông suốt, trung tâm 8 huyện, thị đã được phủ sóng điện thoại di động; bình quân đạt 9,25 máy điện thoại/100 dân (mục tiêu 4 máy/100 dân).

Thương mại - dịch vụ: Đến cuối năm 2004, toàn tỉnh có 19.141 cơ sở dịch vụ (chủ yếu là kinh tế tư nhân), giải quyết việc làm cho 28.778 lao động. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân 19,27%/năm. Kim ngạch xuất khẩu năm 2005 ước thực hiện 189,8 triệu USD, đạt 94,89% so với mục tiêu đề ra (200 triệu USD), bình quân tăng 32,2%/năm. Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là mủ cao su, hạt điều nhân, dừa tre, tinh bột mỳ... Dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách đều tăng khá, đáp ứng yêu cầu về lưu thông hàng hoá và đi lại của

nhân dân. Các loại hình dịch vụ như: bưu chính - viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm có bước phát triển khá.

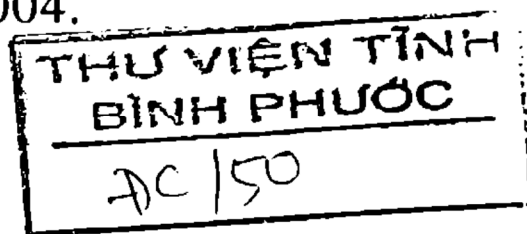
Tài chính - tín dụng: Thu ngân sách liên tục vượt kế hoạch, năm sau cao hơn năm trước, bình quân mỗi năm tăng 32,5%. Năm 2005 ước thu 830 tỷ đồng (chỉ tiêu là 550 tỉ đồng). Chi ngân sách năm 2005 ước 1.466,9 tỷ đồng (mục tiêu đề ra 800 tỷ đồng); tỷ lệ động viên từ GDP vào ngân sách từ 10,82% (năm 2000) tăng lên 20,02% (năm 2005). Tuy còn khó khăn song chi ngân sách đã dành phần đáng kể cho đầu tư xây dựng cơ bản và đảm bảo các yêu cầu chi thường xuyên. Hoạt động tín dụng có nhiều tiến bộ, đã khai thác tốt các nguồn vốn nhàn rỗi trong nhân dân, đáp ứng kịp thời vốn cho nền kinh tế, dư nợ tín dụng hàng năm đều tăng lên đáng kể.

II- Văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ

Văn hoá - xã hội có bước phát triển tốt tương xứng với sự phát triển kinh tế, góp phần cải thiện

và nâng cao đời sống của nhân dân, bản sắc văn hoá dân tộc ngày càng được khẳng định.

Giáo dục- đào tạo có nhiều chuyển biến, góp phần nâng cao dân trí. Mạng lưới trường học đã được quan tâm đầu tư, đã xây dựng mới 898 phòng học, xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào sử dụng trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, trường phổ thông trung học chuyên Quang Trung, trường Cao đẳng sư phạm. Đã đào tạo và tuyển dụng 3.654 giáo viên các cấp, khắc phục cơ bản tình trạng thiếu giáo viên; trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của đội ngũ giáo viên từng bước được nâng cao . Chất lượng giáo dục - đào tạo nói chung, đặc biệt là các khối lớp thực hiện đổi mới chương trình sách giáo khoa có chuyển biến tích cực. Học sinh dân tộc thiểu số đến trường học ngày càng tăng. Đã có 74/94 xã, phường, thị trấn và 2/8 huyện, thị xã đạt chuẩn quốc gia về phổ cập THCS. Số cơ sở dạy nghề bước đầu phát triển về số lượng, nâng quy mô, đa dạng loại hình đào tạo, đã nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 15% vào năm 2004.



Hoạt động khoa học, công nghệ có bước phát triển mới, các nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, ứng dụng CNTT vào lĩnh vực quản lý của các cơ quan nhà nước bước đầu đã mang lại kết quả tốt, tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật đã góp phần nâng cao năng suất cây điều từ 0,4 tấn/ ha lên 1,3 tấn/ ha vào năm 2004.

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân được quan tâm tốt hơn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cùng đội ngũ y - Bác sĩ từng bước được bổ sung cả về số lượng và chất lượng nên công tác khám và điều trị bệnh ở các cơ sở y tế công lập đã được cải thiện. Đã xây dựng và đưa vào sử dụng trường trung học Y tế, bệnh viện đa khoa tỉnh, đạt tỉ lệ 13,31 giường và 4,02 bác sĩ/ vạn dân, 80% trạm xá có bác sĩ, 100% trạm xá có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi, đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong việc khám và điều trị bệnh. Công tác phòng bệnh, phòng dịch, vệ sinh

môi trường, an toàn thực phẩm được chú trọng.

Quy mô dân số phát triển hợp lý, tỷ suất giảm sinh duy trì ở mức trung bình 0,74‰/năm; công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em được quan tâm. Cơ cấu lao động có sự chuyển biến tích cực, phù hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, thể dục thể thao có chuyển biến tích cực, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Các cơ quan thông tin đại chúng đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, tăng thêm số báo, tăng thêm thời lượng phát sóng truyền thanh, truyền hình; mở thêm nhiều chuyên mục mới, thiết thực đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân, tích cực tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phổ biến khoa học kỹ thuật góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển. Hiện nay 100% xã, thị trấn có hệ thống loa truyền thanh.

Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” cùng với các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi ở các cấp, các ngành, vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa đã tác động tích cực đến đời sống văn hóa của đông đảo nhân dân, góp phần làm lành mạnh hơn môi trường văn hoá.

Giải quyết việc làm và công tác XDGN đạt kết quả tích cực, trong những năm qua, thực hiện đồng bộ nhiều chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội đã góp phần giảm 12.572 hộ nghèo, đưa tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 4%. Giải quyết việc làm cho 90.734 lao động. Đồng bào dân tộc được quan tâm tốt hơn, đã xây dựng 4.514 căn nhà tình thương cho đồng bào dân tộc; mỗi thôn, ấp dân tộc xây dựng một nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng (bình quân 100 triệu đồng/nhà); thực hiện chính sách trợ cước trợ giá các mặt hàng theo quy định và cây giống. Các huyện và tỉnh có trường dân tộc nội trú hàng tháng mỗi học sinh được hưởng định suất 160.000 đồng đối với học sinh học ở trường của huyện và 210.000

đồng đối với học sinh học ở trường của tỉnh. Hàng năm có chế độ cử tuyển học sinh dân tộc vào học ở các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, đào tạo đội ngũ cán bộ người dân tộc. Thực hiện chế độ khám điều trị bệnh miễn phí cho bệnh nhân nghèo.

Công tác đền ơn đáp nghĩa được quan tâm, đã xây dựng 601 căn nhà tình nghĩa, xây dựng hoàn chỉnh nghĩa trang liệt sĩ tỉnh. Thành lập đội K72 tiến hành tìm kiếm, quy tập được 1.034 bộ hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh từ chiến trường Campuchia, đưa về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ tỉnh. Các chính sách, chế độ đối với các gia đình chính sách được quan tâm tốt hơn, hiện nay cơ bản các hộ gia đình chính sách không còn khó khăn về nhà ở, đời sống từng bước được cải thiện. Đã hoàn thành cơ bản việc khen thưởng và giải quyết chính sách đối với những người tham gia kháng chiến theo quy định của Nhà nước.

III- Quốc phòng - an ninh, nội chính

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được ổn định, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

1/ Về quốc phòng - an ninh:

Tỉnh uỷ đã ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chương trình hành động để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về chiến lược ANQG, Nghị quyết TW 8 (khoá IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết 09/CP của Chính phủ về chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm. Công tác quốc phòng, an ninh tuyến biên giới và trong nội địa được giữ vững, tình hình tội phạm đã được kiềm chế.

Tập trung chỉ đạo xây dựng và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đặc biệt chú trọng đến công tác xây dựng lực lượng vũ trang, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho

đội ngũ cán bộ công chức từ tỉnh đến cơ sở. Kết hợp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh trên khu vực biên giới và vùng trọng điểm của tỉnh, tạo thành thế trận phòng thủ vững chắc. Tổ chức diễn tập các phương án phòng thủ, chống gây rối, bạo loạn, lật đổ đạt kết quả tốt. Sự phối hợp giữa lực lượng vũ trang và các ngành, các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh ngày càng chặt chẽ; lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng công an xã, bảo vệ cơ quan xí nghiệp đã được quan tâm xây dựng, được củng cố cả về số lượng và chất lượng.

Luôn luôn phát huy tốt mối quan hệ hữu nghị với các tỉnh của nước bạn Campuchia có chung biên giới, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới.

2/ Công tác nội chính:

Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực;

thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở, phát động phong trào toàn dân tham gia tố giác tội phạm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và công tác thi hành án; công tác tuyên truyền, giáo dục và phổ biến pháp luật trong nhân dân. Công tác trợ giúp pháp lý cho đối tượng người nghèo, chính sách, đồng bào dân tộc được quan tâm tốt hơn. Thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp đạt kết quả tốt. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại - tố cáo của nhân dân, công tác tiếp dân đã được coi trọng và được tiến hành theo định kỳ, dân chủ, công khai, bước đầu đã đem lại một số kết quả nhất định. Các cơ quan bảo vệ pháp luật tiến hành điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để oan sai, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

IV- Xây dựng hệ thống chính trị

1- Công tác xây dựng Đảng và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã có chuyển biến tích cực:

Phương thức lãnh đạo của BCH Đảng bộ tỉnh từng bước được đổi mới. BCH đã xây dựng quy chế làm việc và hoạt động theo đúng quy chế; hàng năm đều xây dựng chương trình công tác, trên cơ sở đó công tác lãnh đạo của BCH, Ban Thường vụ ngày càng nề nếp và hiệu quả hơn.

Công tác tuyên truyền học tập Nghị quyết của Đảng, đưa chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng đi vào cuộc sống được thực hiện nghiêm túc, ngày càng được đổi mới, hiệu quả hơn.

Chất lượng học tập các Nghị quyết của Đảng ngày càng tốt hơn. Nhiều Đảng bộ đã thành lập ban quản lý lớp học, có sổ theo dõi kết quả học tập của cán bộ, đảng viên. Đội ngũ báo cáo viên các cấp thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc biên tập tài liệu tuyên truyền, xây dựng chương trình hành động ngày càng thiết thực và có hiệu quả. Các cuộc thi tìm hiểu về Đảng, về Bác Hồ và đợt học tập tư tưởng Hồ Chí Minh đã được tổ chức tốt. Công tác giao ban

an ninh tư tưởng, giao ban báo chí được duy trì thường xuyên và ngày càng hiệu quả hơn, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

Công tác tổ chức, cán bộ được củng cố, kiện toàn, từng bước được cải tiến; đội ngũ đảng viên phát triển mạnh về số lượng, chất lượng được nâng lên.

Trong nhiệm kỳ đã thành lập mới 2 đảng bộ huyện (Bù Đốp, Chơn Thành) và 46 tổ chức cơ sở Đảng. Tỉnh ủy đã ban hành các quy định về phân cấp quản lý, bổ nhiệm, đánh giá, điều động, luân chuyển cán bộ. Nhờ vậy, công tác cán bộ ngày càng đảm bảo đúng quy trình, dân chủ và hiệu quả. Công tác đào tạo, quy hoạch và đề bạt cán bộ đã đi vào nền nếp hơn. Công tác luân chuyển cán bộ được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, cán bộ được luân chuyển đã phát huy tốt ở vị trí công tác mới.

Công tác đảng viên được các cấp ủy quan tâm, đã phát triển mới 4.342 đảng viên, vượt 73,63% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội VII Đảng bộ tỉnh; trình độ của đảng viên ngày càng được nâng cao.

Công tác kiểm tra và kỷ luật Đảng được tăng cường, góp phần tích cực đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Ủy ban kiểm tra các cấp đã làm tốt công tác tham mưu giúp cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra toàn khóa, hàng năm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời gian cụ thể.

Công tác kiểm tra đã tập trung vào kiểm tra chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế của Trung ương, của tỉnh; kiểm tra đảng viên và tổ chức Đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm; đồng thời cũng đã giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, có kết luận rõ ràng và có chủ trương xử lý đúng đắn đối với đảng viên vi phạm pháp luật, vi phạm quy định 19 của Bộ Chính trị.

Công tác vận động quần chúng đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm tốt hơn. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận từ tỉnh đến cơ sở không ngừng được củng cố và nâng cao trình độ. Sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong công tác vận động

quần chúng ngày càng hiệu quả hơn, tạo được sự hưởng ứng của đông đảo nhân dân trong quá trình thực hiện nghị quyết.

2/ Xây dựng chính quyền:

HĐND các cấp được củng cố một bước, hoạt động ngày càng hiệu quả, phát huy vai trò là cơ quan quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, là cơ quan giám sát các hoạt động của UBND và hoạt động của các cơ quan, ban, ngành thuộc UBND. Phương thức tổ chức các kỳ họp HĐND, các đợt tiếp xúc cử tri đã được đổi mới, tạo bầu không khí dân chủ, thiết thực hơn.

Công tác xây dựng chính quyền các cấp ngày càng được củng cố và hoàn thiện, đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được chuẩn hóa, phẩm chất chính trị và trình độ chuyên môn ngày càng được nâng lên. Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính đang được triển khai và bước đầu có kết quả, đã giảm bớt thủ tục hành chính phiền hà, củng cố lòng tin của nhân dân, động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và nhân

dân, góp phần giữ vững ổn định để phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác quản lý, điều hành của UBND các cấp có nhiều chuyển biến, hoạt động theo đúng quy định của Luật tổ chức HĐND và UBND, bảo đảm tính hành chính thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Việc áp dụng công nghệ thông tin, tin học hóa quản lý hành chính đã mang lại những kết quả bước đầu. UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã đã cụ thể hoá các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh phù hợp với thực tế của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, từng bước tách rõ quản lý hành chính Nhà nước với quản lý sản xuất kinh doanh, quản lý Nhà nước với các hoạt động sự nghiệp dịch vụ công.

Thực hiện tốt các Nghị quyết của Trung ương, UBND các cấp đã tạo điều kiện để nhân dân tham gia xây dựng chính quyền; công tác tiếp dân giải quyết khiếu tố của công dân có nhiều tiến bộ, đã có sự phối kết hợp tốt giữa UBND với Thường trực HĐND cùng các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.

3/ Hoạt động của MTTQ và các đoàn thể:

5 năm qua, hoạt động của MTTQ và các đoàn thể đã có nhiều chuyển biến trong việc tuyên truyền đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống ở cơ sở, nhiều chương trình và các cuộc vận động đã có sự phối hợp đồng bộ giữa MTTQ, các đoàn thể và các cấp chính quyền nên đã khơi dậy ý thức trách nhiệm, tính sáng tạo và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, của các tổ chức đoàn thể quần chúng.

Tổ chức bộ máy và vai trò của MTTQ, các đoàn thể ngày càng được củng cố, đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động với phương châm hướng về cơ sở. Việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “ngày vì người nghèo”, “phong trào xóa đói giảm nghèo”... đã được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng.

Nguyên nhân thành tựu:

Đạt được những thành tựu nêu trên là nhờ có đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng, sự tác động

tích cực của những cơ chế, chính sách đã được Trung ương ban hành; sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành TW và sự hỗ trợ ngày càng có hiệu quả của các tỉnh bạn; sự lãnh đạo năng động, sáng tạo, sâu sát của BCH Đảng bộ tỉnh và cấp uỷ các cấp, thể hiện bằng việc các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII đề ra đều có cơ sở và tính khả thi cao; sự điều hành kiên quyết, ngày càng hiệu quả của chính quyền các cấp, thể hiện trong việc đầu tư đúng hướng, đúng trọng tâm các chương trình, dự án đã mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội; sự cố gắng, nỗ lực của Mặt trận, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Bên cạnh đó là công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã được các cấp uỷ tập trung chỉ đạo, dân chủ, tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

B/ KHUYẾT ĐIỂM

I/ Kinh tế

Nền kinh tế của tỉnh 5 năm qua tuy phát triển nhanh nhưng chưa thật sự vững chắc, cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm. Nông - lâm

ng nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng cao và có ý nghĩa quyết định đến tăng trưởng kinh tế nhưng luôn phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên (thời tiết, giá cả, thị trường tiêu thụ nông sản); tỷ trọng chăn nuôi còn thấp. Việc tiêu thụ nông sản theo hợp đồng chưa thực hiện tốt. Công tác quản lý bảo vệ rừng vẫn còn lỏng lẻo, tình trạng phá, lấn chiếm đất rừng, sang nhượng mua bán, khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép vẫn còn rất phức tạp. Công nghiệp chưa phát triển mạnh theo chiều sâu, phần lớn sản phẩm còn ở dạng sơ chế, hàm lượng công nghệ thấp. Kết cấu hạ tầng mặc dù có tập trung đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng cho sự phát triển, thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp còn chậm, chất lượng xây dựng một số công trình, công tác quản lý quy hoạch, giải toả đền bù còn yếu. Một số doanh nghiệp nhà nước hoạt động kém hiệu quả, chưa thể hiện vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể tuy có bước phát triển mới, với 55 hợp tác xã và hàng trăm tổ hợp tác trên các lĩnh vực, một số làm ăn có hiệu quả, giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động;

tuy nhiên nhìn chung các hợp tác xã hoạt động còn yếu, cơ sở vật chất, kỹ thuật còn nghèo nàn, quản lý điều hành còn nhiều bất cập, thu nhập của xã viên còn thấp. Việc xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư chưa được quan tâm... Kim ngạch xuất nhập khẩu tuy tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm có tăng nhưng vẫn còn ở mức thấp. Thu ngân sách và cơ cấu các nguồn thu chưa thật bền vững, thu chưa đủ chi, phải dựa vào bổ sung của Trung ương.

II/ Văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ

Cơ cấu ngành học chưa đồng bộ giữa giáo dục mầm non với giáo dục phổ thông, giữa giáo dục phổ thông với dạy nghề, giữa đào tạo với sử dụng. Cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc còn rất thấp; chất lượng đào tạo còn nhiều bất cập.

Phạm vi ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học còn hẹp, chậm triển khai trong thực tiễn nên hiệu quả chưa cao, chưa tương xứng với kết quả nghiên cứu khoa học.

Chưa phối kết hợp tốt giữa ngành y tế với mạng lưới y tế của ngành cao su đóng trên địa bàn, chưa phát huy được tiềm năng của y học dân tộc. Việc quản lý các cơ sở y tế tư nhân, điều trị bệnh cho bệnh nhân tham gia BHYT còn nhiều bất cập; triển khai xây dựng chuẩn quốc gia về y tế cơ sở còn chậm.

Tốc độ tăng dân số cơ học, tình trạng trẻ em suy dinh dưỡng còn ở mức cao, đặc biệt chất lượng dân số của tỉnh còn ở mức thấp so với khu vực.

Các hoạt động về văn hóa, thông tin, thể thao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của xã hội và nhu cầu văn hóa ngày càng cao của nhân dân.

Chất lượng XDGN chưa bền vững, số hộ tái nghèo hàng năm còn nhiều. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề vẫn còn ở mức thấp. Tài nguyên môi trường ngày càng bị xâm hại nhiều hơn; tội phạm, tệ nạn xã hội không giảm. Đời sống vật chất, văn hóa của đồng bào dân tộc, vùng sâu vùng xa tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn thấp so với mặt bằng chung.

III/ Quốc phòng - an ninh, nội chính

Một bộ phận cán bộ, nhân dân còn mất cảnh giác trước âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch. Công tác quản lý nhân hộ khẩu còn yếu. Hoạt động của các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, các tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, mại dâm, ma tuý... tuy đã được kiểm chế nhưng vẫn còn phức tạp. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu, lượng án tồn đọng chưa xét xử khá cao, có những vụ quá hạn luật định; công tác thi hành án còn khó khăn, án tồn đọng còn nhiều. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân còn bất cập, vi phạm thời gian và trình tự giải quyết dẫn đến phát sinh nhiều phức tạp.

IV/ Xây dựng hệ thống chính trị

1/ Công tác xây dựng Đảng còn một số mặt chưa đạt yêu cầu đề ra, chưa xây dựng được chiến lược phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, chính sách thu hút đầu tư, chính sách thu hút nhân tài, đào tạo cán bộ, nhất là chính sách đào tạo và sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên chấp hành nghị quyết, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước không nghiêm, thiếu tu dưỡng rèn luyện dẫn đến suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật. Trong 5 năm qua, toàn Đảng bộ đã có 750 cán bộ, đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật.

Đa số cán bộ chưa đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị; cán bộ có trình độ đại học, trên đại học được đào tạo theo hệ chuyên tu, tại chức, từ xa chiếm trên 85%. Cán bộ, công chức xã trình độ chưa đáp ứng yêu cầu (mới chỉ 55,3% cán bộ có trình độ trung học, 2,3% có trình độ đại học, 30,8% có trình độ trung cấp và 1,2% có trình độ cao cấp lý luận chính trị, 46,4% chưa đào tạo LLCT, 64% chưa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, 77% chưa đào tạo quản lý Nhà nước).

Một số đảng bộ chậm củng cố công tác tổ chức, hiện còn 109 đơn vị cơ sở chưa có tổ chức đảng, trong đó 59 đơn vị là các ấp, khu phố. Công tác đánh giá cán bộ ở một số đảng bộ, đơn vị, ban ngành chưa thực sự khách quan. Chưa đề

ra biện pháp hiệu quả trong việc củng cố hệ thống chính trị cơ sở vùng dân tộc, tôn giáo. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng và chất lượng học tập các Nghị quyết ở một số cơ sở còn hạn chế.

2/ Hoạt động quản lý Nhà nước của UBND các cấp còn nhiều bất cập, chưa theo kịp sự phát triển kinh tế - xã hội, chưa chủ động thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật tổ chức HĐND và UBND mà chủ yếu là thực hiện nhiệm vụ của cấp trên giao. Công tác cải cách thủ tục hành chính còn chậm; một số cán bộ, công chức Nhà nước thiếu trách nhiệm trước dân, năng lực còn hạn chế, chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ, gây phiền hà, sách nhiễu dân làm trở ngại đến tiến trình cải cách hành chính và hạn chế tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Việc chấp hành các quyết định, kết luận của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đôi lúc chưa nghiêm.

3/ Hoạt động của MTTQ và các đoàn thể, nhất là ở cơ sở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác tập hợp, vận động quần chúng thực hiện các phong trào, các cuộc vận

động chưa đi vào chiều sâu. Công tác phối hợp với các cấp chính quyền có lúc, có nơi chưa được duy trì thường xuyên; nội dung và phương thức hoạt động, tính giáo dục và thuyết phục chưa cao. Vai trò giám sát của MTTQ và các đoàn thể chưa tốt; lực lượng nòng cốt đoàn viên - hội viên trong MTTQ, các tổ chức đoàn thể cơ sở vùng sâu, vùng xa chưa được phát huy.

Nguyên nhân yếu kém:

Kết cấu hạ tầng, điểm xuất phát kinh tế của tỉnh còn thấp; kinh tế còn phụ thuộc nhiều yếu tố thị trường, thời tiết. Quá trình tổ chức chỉ đạo, điều hành của chính quyền ở một số nơi hiệu lực chưa cao; cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cấp chưa đồng bộ; phân cấp quản lý, điều hành chưa phù hợp; năng lực của một số cán bộ còn yếu. Một số cơ quan chuyên môn chưa thật sự năng động, sáng tạo để tham mưu cho Đảng có những quyết sách phát huy được tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, địa phương, đơn vị. Chưa có chính sách cụ thể nhằm thu hút nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ khoa học kỹ

thuật trình độ cao, cán bộ có trình độ chuyên sâu trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội...

Một số ngành chưa quán triệt sâu sắc các nội dung Nghị quyết đại hội, chưa chú trọng đầu tư nghiên cứu các biện pháp hiệu quả để thực hiện; chưa xây dựng được chiến lược phát triển lâu dài nên thường bị động trong chỉ đạo.

Công tác xã hội hoá các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa - xã hội chưa được đẩy mạnh, chưa thu hút được nhân tài và nguồn lực vật chất của xã hội vào lĩnh vực này; đầu tư cho văn hoá - xã hội thiếu quy hoạch, thiếu cơ chế chính sách phù hợp. Trang thiết bị phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ về văn hóa, thông tin, phát thanh truyền hình, y tế còn thiếu và lạc hậu.

Công tác quản lý, giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên của một số chi bộ, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, một số đơn vị còn buông lỏng. Một số tổ chức cơ sở Đảng chất lượng sinh hoạt, năng lực và sức chiến đấu còn thấp; tự phê bình và phê bình chưa thành nền nếp, còn hình thức,

chưa chân thành, thẳng thắn góp ý đấu tranh xây dựng. Việc đầu tư, khuyến khích cán bộ, công chức đi công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa được quan tâm đúng mức.

C/ ĐÁNH GIÁ CHUNG

Qua 5 năm tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn và thách thức, Đảng bộ và nhân dân Bình Phước đã có nhiều nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn thử thách, phát huy tinh thần đoàn kết thống nhất, ý chí tự lực tự cường, nắm bắt thời cơ, khai thác tốt các tiềm năng sẵn có để phát triển và đã đạt được những thành tựu quan trọng. Kinh tế - xã hội có bước phát triển khá, tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục tăng, đạt mức cao so với cả nước, thu ngân sách đã vượt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII đề ra. Các chính sách xã hội được quan tâm tốt hơn, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện cả về vật chất và tinh thần. An ninh chính